

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết cho ý kiến đối với Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Phát triển đất tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân tỉnh khóa XVIII

Đề chuẩn bị cho kỳ họp chuyên đề (Kỳ họp thứ 20), Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết cho ý kiến đối với Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Phát triển đất tỉnh Quảng Bình như sau:

A. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

I. Cơ sở pháp lý

Điều 25 Nghị định 104/2024/NĐ-CP về “Xử lý chuyển tiếp”, khoản 1 điều này quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo và soát đối với Quỹ phát triển đất hiện có tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành; trường hợp cơ cấu tổ chức, Điều lệ tổ chức và hoạt động, hoạt động ủy thác, nhận ủy thác của Quỹ phát triển đất chưa phù hợp với quy định tại Nghị định này thì kiện toàn tổ chức bộ máy, sửa đổi, bổ sung Quyết định thành lập, Điều lệ tổ chức và hoạt động, điều chỉnh hoạt động ủy thác, nhận ủy thác của Quỹ theo quy định tại Nghị định này để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sau khi được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua”...

II. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Luật Đất đai 2003 và quy định tại Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ Tướng Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất. UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 22/8/2012 ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Quảng Bình. Tiếp đó, thực hiện quy định tại Luật Đất đai 2013 và Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai 2013 UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 về việc ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh thay thế Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND nêu trên. Đến ngày 24/8/2022 để thực hiện



đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND bãi bỏ một số điều, khoản của Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND. Nội dung quy định tại các Quyết định của UBND tỉnh nêu trên được căn cứ quy định tại Quyết định 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất và Luật đất đai năm 2013. Do đó, nhiều nội dung nay không còn phù hợp với quy định của Luật Đất đai 2024 và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính Phủ. Đồng thời, tại khoản 1, Điều 4, 104/2024/NĐ-CP quy định cụ thể đề cương về các nội dung chủ yếu của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất; theo đó, cần phải sắp xếp trình bày kết cấu nội dung của Điều lệ theo đúng trình tự pháp luật quy định.

Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Phát triển đất tỉnh Quảng Bình là văn bản pháp lý quan trọng làm căn cứ triển khai hoạt động quản lý, sử dụng và tổ chức bộ máy, điều hành Quỹ đảm bảo hiệu lực, hiệu quả. Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Bình là cần thiết và đúng thẩm quyền.

B. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

I. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý về Quỹ phát triển đất theo quy định của pháp luật đất đai năm 2024 và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức và hoạt động của Quỹ PTĐ, tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ.

Nghị quyết là căn cứ để UBND tỉnh ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Quảng Bình. Từ đó, Quỹ Phát triển đất có đủ cơ sở pháp lý để triển khai kịp thời, hiệu quả hoạt động theo chức năng nhiệm vụ quy định.

II. Quan điểm xây dựng nghị quyết

Đảm bảo tuân thủ các quy định tại Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất, nhất là ở các nội dung mà Nghị định yêu cầu địa phương tự quy định cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế như quy định về vốn điều lệ, về thẩm quyền trong phê duyệt kế hoạch ứng vốn, điều kiện và quyết định ứng vốn, việc gửi vốn điều lệ ở các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước và việc xử lý chuyển tiếp... nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý hoạt động của Quỹ phát triển đất. Việc xây

dụng Điều lệ Quỹ phải gắn với tăng cường cải cách hành chính, giảm thời gian giải quyết các nghiệp vụ cụ thể, hạn chế tối đa sự tùy tiện, chủ quan để tránh xảy ra sự nhầm lẫn, phiền hà đối với tổ chức có quan hệ ứng vốn.

C. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

I. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết cho ý kiến đối với Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Phát triển đất tỉnh Quảng Bình.

II. Đối tượng áp dụng

- 1) Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất.
- 2) Tổ chức được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất tỉnh.
- 3) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan đến Quỹ Phát triển đất tỉnh.

D. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất, UBND tỉnh đã có Công số 5405/VPUBND-TH ngày 01/11/2024 chỉ đạo cơ quan Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Quỹ Phát triển đất và các đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức thực hiện. Sở Tài chính phối hợp Quỹ Phát triển đất tham mưu dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh và có Công văn số 3434/STC-NS ngày 04/11/2024 gửi Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương lấy ý kiến góp ý. Trên cơ sở góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính phối hợp Quỹ Phát triển đất tỉnh tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Quyết định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

E. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

I. Bố cục của Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 điều, trong đó:

Điều 1. Cho ý kiến đối với Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Phát triển đất

Điều 2. Tổ chức thực hiện

II. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

1. Nghị quyết cho ý kiến đối với dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Phát triển đất tỉnh Quảng Bình gồm 09 chương, 25 Điều và mẫu biểu kèm theo. Bố cục, nội dung các Điều, khoản của Điều lệ tổ chức và hoạt

động được bám sát quy định tại khoản 1, Điều 4, Nghị định 104/2024/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về Quỹ phát triển đất.

2. Thuyết minh một số điểm quy định cụ thể thêm phù hợp thực tế tại địa phương trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh như sau:

a) Về Hội đồng quản lý Quỹ (Điều 8 dự thảo Điều lệ Quỹ):

- Nghị định 104 quy định: *“Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất có tối đa 07 thành viên, gồm: Chủ tịch Hội đồng quản lý, tối đa 02 Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý và các thành viên khác, số lượng, thành phần cụ thể của Hội đồng quản lý được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ. Số lượng thành viên của Hội đồng quản lý là số lẻ. Chủ tịch Hội đồng quản lý là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 01 Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý là Giám đốc Quỹ; 01 Phó Chủ tịch còn lại (nếu có) và thành viên khác của Hội đồng quản lý phải có Lãnh đạo các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường.”*

- Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động đề nghị giữ số lượng, cơ cấu Hội đồng quản lý Quỹ như hiện hành, cụ thể: Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Bình 05 thành viên, gồm: Chủ tịch Hội đồng quản lý là Phó Chủ tịch UBND tỉnh, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý là Giám đốc Quỹ và 03 thành viên là đại diện lãnh đạo các Sở: Tài chính, Tài nguyên & Môi trường, Kế hoạch & Đầu tư.

Lý do: Mô hình tổ chức Hội đồng quản lý Quỹ hiện nay đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và đang phát huy tốt hiệu quả hoạt động không cần thiết phải bổ sung thêm thành viên.

b) Quy định về vốn điều lệ của Quỹ (Điều 3 dự thảo Điều lệ Quỹ):

- Tại điều 13 của Nghị định 104 yêu cầu địa phương quy định 02 nội dung đó là quy định mức vốn điều lệ của Quỹ và quy định việc gửi vốn điều lệ tại Kho bạc Nhà nước, các Ngân hàng thương mại có vốn Nhà nước chi phối trên địa bàn.

- Về nội dung này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh quy định như sau:

+ Đối với mức vốn điều lệ: Giữ nguyên mức vốn điều lệ hiện có là 1.000 tỷ đồng (Một ngàn tỷ đồng) theo Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh. Trong điều kiện ngân sách tỉnh ta hiện nay thì việc đề xuất cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ sẽ không phù hợp và thiếu tính khả thi. Đồng thời, với quy mô nguồn vốn hiện nay Quỹ đã đủ khả năng đáp ứng nhu cầu của các địa phương.

+ Việc gửi vốn hoạt động của Quỹ, trong đó bao gồm cả vốn điều lệ tại Kho



bạc Nhà nước cấp tỉnh, các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn bảo đảm an toàn, hiệu quả được pháp luật cho phép, và cũng để tăng nguồn thu lãi tiền gửi giúp bổ sung nguồn thu sự nghiệp cho đơn vị. Tuy nhiên, chỉ được thực hiện gửi các ngân hàng thương mại phần vốn nhàn rỗi. Khi có nhu cầu giải ngân, Quỹ phải ưu tiên tất toán các món tiền gửi để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn. Thực hiện đúng nguyên tắc nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Quỹ là đảm bảo nguồn vốn kịp thời để giải ngân cho các công trình.

c) Về Kế hoạch ứng vốn (Điều 12 dự thảo Điều lệ Quỹ)

- Nghị định 104 quy định: *“Thẩm quyền, quy trình lập, tổng hợp, phê duyệt Kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất có trách nhiệm rà soát đề xuất ứng vốn trước khi phê duyệt để đảm bảo Kế hoạch ứng vốn được cân đối phù hợp.”*

- Để cụ thể hóa quy định nêu trên của Chính phủ tại Nghị định 104, dự thảo điều lệ giữ nguyên quy trình, thẩm quyền xây dựng và phê duyệt Kế hoạch ứng vốn hàng năm như hiện nay nhưng có bổ sung quy định cụ thể hơn trách nhiệm của từng khâu công tác gắn với rút ngắn thời gian lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng vốn hàng năm. Cụ thể như sau:

+ Về thẩm quyền: Giữ nguyên thẩm quyền như hiện nay là Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch ứng vốn hàng năm.

+ Về quy trình:

. Bắt đầu từ tháng 10 hàng năm các tổ chức ứng vốn xây dựng Kế hoạch ứng vốn gửi Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ tổng hợp.

. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ rà soát, tổng hợp xây dựng theo nguyên tắc: Chỉ giao tổng nguồn ứng vốn, danh mục các dự án ứng vốn, không giao mức vốn ứng cụ thể cho từng dự án. Hội đồng quản lý Quỹ xem xét cho ý kiến về nội dung dự thảo Kế hoạch ứng vốn trước ngày 15/11 hàng năm.

. Hội đồng quản lý Quỹ cho ý kiến thống nhất trước 25/11 hàng năm.

. Chủ tịch UBND tỉnh xem xét ban hành thực hiện trước 31/12 hàng năm.

Thời gian triển khai xây dựng, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng vốn hàng năm được làm sớm hơn so với hiện nay. Đồng thời, quy định rõ nhiệm vụ, mốc thời gian hoàn thành cho từng khâu công tác nhằm tránh việc ban hành Kế hoạch ứng vốn chậm như thời gian qua.

+ Về nội dung lập Kế hoạch ứng vốn của các tổ chức được ứng vốn gửi về

Quỹ phát triển đất gồm các thông tin như: Tên dự án/ nhiệm vụ; số tiền ứng vốn; số tiền hoàn trả; nguồn hoàn trả.

d) Quy định về điều kiện ứng vốn, thẩm quyền quyết định ứng vốn (khoản 1 và khoản 2 Điều 13 dự thảo Điều lệ Quỹ)

- Điều kiện ứng vốn: cơ bản theo nội dung quy định tại Nghị định 104, dự thảo điều lệ bổ sung thêm về phương án hoàn trả vốn cụ thể, chi tiết và có tính pháp lý cao. Trong đó, nội dung chính của phương án hoàn trả là phải xác định rõ nguồn, thời gian hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng theo từng nhiệm vụ ứng vốn quy định tại Điều 4 của Điều lệ Quỹ, đảm bảo các khoản tạm ứng từ Quỹ đều được hoàn trả đầy đủ, đúng thời hạn; nguồn vốn của Quỹ luôn được bảo toàn theo quy định.

- Nghị định 104 quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định ứng vốn từ Quỹ phát triển đất*”.

Thẩm quyền quyết định ứng vốn: Giám đốc Quỹ phát triển đất tỉnh tổ chức thẩm định, xin ý kiến thống nhất của Hội đồng quản lý Quỹ trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

e) Về gia hạn, xử lý rủi ro vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng (Điều 16 dự thảo Điều lệ Quỹ)

Việc ứng vốn để thực hiện dự án/nhiệm vụ có nhiều nguyên nhân khách quan dẫn đến việc hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng không đúng theo cam kết. Theo đó, dự thảo điều lệ bổ sung thêm nội dung gia hạn, xử lý rủi ro vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng vào dự thảo Điều lệ Quỹ, cụ thể:

- Gia hạn vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng:

+ Điều kiện gia hạn: Tổ chức ứng vốn có văn bản đề nghị cho gia hạn gửi về Quỹ trước thời gian đến hạn hoàn trả quy định trong quyết định ứng vốn.

+ Thẩm quyền và thời gian gia hạn: Giám đốc Quỹ căn cứ văn bản đề nghị của tổ chức ứng vốn, kiểm tra nội dung liên quan đến nguyên nhân chậm trả để lấy ý kiến Hội đồng quản lý Quỹ trước khi báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định gia hạn thời gian hoàn trả vốn ứng. Cấp nào quyết định ứng vốn thì cấp đó quyết định gia hạn.

+ Trường hợp đặc biệt hết thời gian gia hạn mà tổ chức được ứng vốn chưa hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng thì Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xử lý. ✓

- Xử lý rủi ro vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng (nếu có)

Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch họa hoặc lý do khách quan khác, làm ảnh hưởng đến việc hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng. Giám đốc quỹ phối hợp với các sở ban ngành báo cáo Hội đồng quản lý quỹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

f) Về chế độ kế toán, báo cáo (Điều 21 dự thảo Điều lệ Quỹ)

Theo Khoản 2 Điều 20 Nghị định 104 quy định: “*Chế độ tài chính (bao gồm cả cơ chế tiền lương, các khoản phụ cấp của cán bộ quản lý, người lao động) và quản lý, tài sản của Quỹ phát triển đất thực hiện theo quy định áp dụng với đơn vị sự nghiệp công lập và được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ...*”.

Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách quy định: “*Các quỹ hoạt động theo cơ chế tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp*”.

Với những căn cứ, quy định trên, dự thảo điều lệ quy định chế độ kế toán như sau: Quỹ phát triển đất thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động kinh tế, tài chính.

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết cho ý kiến đối với Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ Phát triển đất tỉnh Quảng Bình, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 20 xem xét, quyết định./.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở: Tài chính; KHĐT; Tài nguyên & Môi trường; Tư pháp;
- Quỹ Phát triển đất tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Phong Phú

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc cho ý kiến đối với Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về dự thảo Nghị quyết thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Bình (Có nội dung Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển đất kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH Quảng Bình, Báo Quảng Bình;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH QUẢNG BÌNH

*(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng 02 năm 2025 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, nơi đặt trụ sở chính

1. Tên gọi đầy đủ: Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Bình.

Tên giao dịch quốc tế: Quang Binh Land Development Fund (Viết tắt: QLDF).

2. Trụ sở chính: Số 08, đường Văn Cao, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Điện thoại: 0232.3856859; Email: quyptdqb@gmail.com; Website: qptd.quangbinh.gov.vn

Điều 2. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, chức năng, nguyên tắc hoạt động và người đại diện theo pháp luật

1. Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Bình (gọi tắt là Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, được thành lập theo Quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, hạch toán độc lập, có vốn điều lệ, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước, ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn.

3. Quỹ có chức năng tiếp nhận, huy động vốn (vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác) theo quy định để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn và được hoàn trả vốn ứng theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

4. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Quỹ.

Chương II

NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Điều 3. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ gồm:

a) Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ của Quỹ là 1.000 tỷ đồng (Một ngàn tỷ đồng).

- Vốn điều lệ được cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương và từ nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) của Quỹ phát triển đất sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương; nguồn chênh lệch thu chi của Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cùng cấp quyết định điều chỉnh, bổ sung mức vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, gồm: Vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

2. Việc cấp vốn điều lệ cho Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước áp dụng đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

3. Vốn hoạt động của Quỹ được gửi tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn bảo đảm an toàn, hiệu quả.

Điều 4. Sử dụng vốn hoạt động của Quỹ

1. Vốn hoạt động của Quỹ được sử dụng để:

a) Ứng vốn cho chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, đơn vị, tổ chức của Nhà nước thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về nhà ở (trừ các dự án đầu tư bằng nguồn vốn không phải nguồn ngân sách nhà nước).

b) Ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất để tạo lập, phát triển quỹ đất tái định cư; tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước.

c) Ứng vốn cho tổ chức được giao thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Ứng vốn thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc ứng vốn từ Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 13 Điều lệ này; việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ này.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Điều 5. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn.
2. Thực hiện các nhiệm vụ ứng vốn theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; thực hiện thu hồi vốn ứng theo quy định.
3. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản, kế toán, kiểm toán và các quy định khác có liên quan.
4. Quyết định dừng, thu hồi vốn ứng khi phát hiện tổ chức được ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng hoặc chậm hoàn trả vốn ứng.
5. Kiểm tra việc sử dụng vốn và thu hồi vốn ứng theo quy định tại khoản 8 Điều 13 Điều lệ này; xác định, thu chi phí quản lý vốn ứng theo quy định tại Điều 14 Điều lệ này.
6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định; báo cáo đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng vốn hoạt động của Quỹ theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.
2. Ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động của Quỹ.
3. Kiểm tra việc tuân thủ mục đích sử dụng vốn ứng của dự án, nhiệm vụ được Quỹ ứng vốn.
4. Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng, hoàn trả vốn ứng.
5. Các quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Chương IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm có:

- a) Hội đồng quản lý.
- b) Ban kiểm soát.
- c) Cơ quan điều hành nghiệp vụ.

2. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc của Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ được thực hiện theo quy định tại các Điều 8, 9 và 10 Điều lệ này.

3. Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Bình hoạt động theo mô hình độc lập.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 05 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên, trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ hoạt động theo chế độ chuyên trách;

c) Các thành viên khác là đại diện Lãnh đạo các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường. Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

d) Thành viên của Hội đồng quản lý không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý:

a) Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ phát triển đất theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ này; bảo toàn và phát triển vốn.

b) Ban hành hoặc sửa đổi Quy trình nghiệp vụ quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất; Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý tài sản công; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ và các Quy chế khác phục vụ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ (nếu thấy cần thiết); phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản lý.

c) Giám sát, kiểm tra Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất trong việc chấp hành chính sách, pháp luật và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý.

d) Phê duyệt kế hoạch hoạt động năm của Ban kiểm soát.

đ) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ.

e) Trình Quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên của Ban kiểm soát Quỹ.

g) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật.

h) Được sử dụng con dấu của Quỹ phát triển đất và Cơ quan điều hành nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý.

i) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

3. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý được quy định cụ thể trong Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ đảm bảo một số nội dung sau:

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện bằng văn bản.

b) Các kết luận của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng quản lý.

c) Hội đồng quản lý quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý (trong trường hợp biểu quyết tại cuộc họp).

4. Chế độ thanh toán phụ cấp kiêm nhiệm của Hội đồng quản lý được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ và được tính trong chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 9. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý kiểm soát hoạt động của Quỹ phát triển đất.

2. Ban kiểm soát có 03 thành viên, gồm: đại diện lãnh đạo phòng chuyên môn Sở Tài chính làm Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; các thành viên khác là đại diện lãnh đạo phòng chuyên môn các Sở: Tài nguyên & Môi trường, Kế hoạch & Đầu tư do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

Các thành viên Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Thành viên của Ban kiểm soát không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát:

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành chính sách pháp luật, Điều lệ Quỹ, các quy chế, quy trình của Quỹ.

b) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

c) Thẩm định báo cáo tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Lập kế hoạch hoạt động, trình Hội đồng quản lý phê duyệt; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác kiểm tra, giám sát.

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

5. Chế độ thanh toán phụ cấp kiêm nhiệm của Ban kiểm soát được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ và được tính trong chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 10. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc; Kế toán trưởng và 02 (hai) phòng chuyên môn là phòng Nghiệp vụ và phòng Tổ chức – Hành chính.

a) Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ phát triển đất, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở thực hiện quy trình công tác cán bộ theo quy định của Đảng và pháp luật có liên quan.

b) Phó giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng do Giám đốc Quỹ đề nghị, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu trên cơ sở thực hiện quy trình công tác cán bộ theo quy định của Đảng và pháp luật có liên quan.

Phó Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ điều hành hoạt động của Quỹ phát triển đất theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Kế toán trưởng Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế

toán và pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và ủy quyền.

c) Các phòng chuyên môn có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ giao.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Trưởng, phó phòng chuyên môn do Giám đốc Quỹ quyết định theo đề nghị của Phòng Tổ chức – Hành chính trên cơ sở thực hiện quy trình công tác cán bộ theo quy định của Đảng và pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ hoạt động chuyên trách.

3. Giám đốc Quỹ quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị; quyết định số lượng người làm việc của Quỹ (biên chế) của đơn vị đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định đối với số lượng người làm việc của đơn vị, không làm tăng kinh phí chi đầu tư đối với đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên sau khi có ý kiến của Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý. Biên chế của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ là viên chức và hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ:

a) Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Trình Hội đồng quản lý ban hành và sửa đổi quy chế hoạt động nghiệp vụ: Quy trình nghiệp vụ quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất; Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý tài sản công và các quy chế khác theo quy định.

c) Tổng hợp, xây dựng Kế hoạch ứng vốn hàng năm của Quỹ theo quy định tại Điều 12 Điều lệ này.

d) Trực tiếp quản lý nguồn vốn hoạt động, tài sản của Quỹ theo đúng quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.

đ) Báo cáo xin ý kiến thống nhất của Hội đồng quản lý Quỹ để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định dừng việc ứng vốn để thu hồi vốn ứng đối với các Chủ đầu tư sử dụng vốn sai quy định và chậm hoàn trả vốn ứng theo cam kết trong phương án hoàn trả vốn ứng.

e) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ giao.

Chương V

QUẢN LÝ VỐN ĐIỀU LỆ VÀ VỐN HUY ĐỘNG HỢP PHÁP KHÁC CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Điều 11. Việc quản lý vốn điều lệ và vốn huy động hợp pháp khác của Quỹ phát triển đất tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn

1. Vốn điều lệ và vốn huy động hợp pháp của Quỹ được gửi tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, các Ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Vốn điều lệ và vốn huy động hợp pháp đang nhàn rỗi do trong thời gian chờ giải ngân cho các dự án/nhiệm vụ được chuyển sang gửi có kỳ hạn hợp lý tại các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước nêu tại khoản 1 Điều này đảm bảo an toàn, hiệu quả để tăng thu tiền lãi bổ sung nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị, trích bổ sung vốn điều lệ Quỹ theo quy định.

3. Khi các dự án/nhiệm vụ có nhu cầu giải ngân, Quỹ phải ưu tiên tất toán các món tiền gửi có kỳ hạn nêu tại khoản 2 Điều này và chuyển sang tài khoản thanh toán để đảm bảo nguồn vốn kịp thời thực hiện nhiệm vụ ứng vốn.

4. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể về quy trình, thẩm quyền quyết định việc gửi vốn điều lệ và vốn huy động hợp pháp khác trong Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ.

Chương VI

KẾ HOẠCH ỨNG VỐN; QUYẾT ĐỊNH ỨNG VỐN; GIA HẠN, CHẾ TÀI XỬ LÝ CÁC VI PHẠM

Điều 12. Thẩm quyền, quy trình lập, phê duyệt Kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất

1. Thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch ứng vốn là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quy trình thực hiện lập Kế hoạch ứng vốn:

a) Định kỳ, tháng 10 hằng năm, các Tổ chức ứng vốn đăng ký nhu cầu ứng vốn Quỹ phát triển đất của năm sau theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Điều lệ này: 01 bản chính.

b) Căn cứ nhu cầu ứng vốn của các tổ chức được ứng vốn tại điểm a khoản này, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ lập Kế hoạch ứng vốn cho các dự án, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét có ý kiến; Kế hoạch ứng vốn năm được xây dựng theo nguyên tắc: Chỉ giao tổng nguồn ứng vốn, danh mục các dự án ứng vốn, không giao mức vốn ứng cụ thể cho từng dự án. Mức ứng vốn cụ thể

cho từng dự án do cấp có thẩm quyền tại Khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này quyết định trên cơ sở tiến độ thực hiện, nhu cầu vốn ứng của các dự án và nguồn vốn hiện có của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ xem xét cho ý kiến về nội dung dự thảo Kế hoạch ứng vốn trước ngày 15/11 hàng năm.

c) Trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ tổng hợp, hoàn thiện văn bản Kế hoạch ứng vốn báo cáo đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét ký trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 25/11 hàng năm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định ban hành Kế hoạch ứng vốn hàng năm trước 31/12 để các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan làm cơ sở triển khai thực hiện.

d) Trong năm nếu có phát sinh dự án/nhiệm vụ có nhu cầu ứng vốn từ Quỹ thì việc lập Kế hoạch ứng vốn bổ sung thực hiện như quy định tại điểm a, b và c của khoản này.

Điều 13. Điều kiện, thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục thực hiện ứng vốn

1. Điều kiện ứng vốn:

a) Có văn bản đề nghị ứng vốn của tổ chức được ứng vốn.

b) Có trong Kế hoạch ứng vốn năm đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Dự án/nhiệm vụ đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao thực hiện.

d) Có phương án hoàn trả vốn ứng cụ thể, chi tiết và có tính pháp lý cao; Trong đó, nội dung chính của phương án hoàn trả là phải xác định rõ nguồn, thời gian hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng. Cụ thể:

- Đối với nhiệm vụ ứng vốn quy định tại khoản a, c, d Điều 4 của Điều lệ này yêu cầu phương án hoàn trả vốn ứng là dự án/nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền ghi vốn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm vốn ngân sách nhà nước; hoặc được cấp có thẩm quyền có văn bản cam kết ghi vốn bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm vốn ngân sách nhà nước.

- Đối với nhiệm vụ ứng vốn quy định tại khoản b Điều 4 của Điều lệ này thì nguồn hoàn trả được xác định từ nguồn thu tiền đất giao tái định cư, nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất của dự án; do đó, phương án hoàn trả vốn ứng được xác định từ tổng giá trị nguồn thu của từng loại dự án và phần ngân sách bổ sung khi nguồn thu không đủ hoàn trả.

đ) Vốn hoạt động của Quỹ tại thời điểm ứng vốn đáp ứng được yêu cầu ứng vốn.

2. Thẩm quyền quyết định ứng vốn:

Giám đốc Quỹ phát triển đất tỉnh tổ chức thẩm định, xin ý kiến thống nhất của Hội đồng quản lý Quỹ trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

3. Trên cơ sở Kế hoạch ứng vốn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tổ chức được ứng vốn lập 01 bộ hồ sơ đề nghị ứng vốn gửi Quỹ phát triển đất. Hồ sơ đề nghị gồm:

Văn bản của tổ chức được ứng vốn về việc đề nghị ứng vốn (trong đó nêu rõ kế hoạch, tiến độ thực hiện khối lượng công việc; phương án hoàn trả vốn ứng; cam kết sử dụng vốn ứng đúng mục đích và hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng đúng thời hạn): 01 bản chính.

Hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến việc ứng vốn (như các Quyết định: phê duyệt chủ trương; phê duyệt dự án; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công; phê duyệt dự toán...): 01 bản sao. Hồ sơ chỉ gửi đến Quỹ phát triển đất 01 lần để sử dụng cho nhiều lần ứng vốn của dự án. Trong trường hợp hồ sơ dự án có phát sinh mới hoặc điều chỉnh, sửa đổi thì nộp bổ sung.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Quỹ phát triển đất trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này quyết định ứng vốn cho tổ chức được ứng vốn nếu đủ điều kiện hoặc có văn bản thông báo và trả lại hồ sơ cho tổ chức đề nghị ứng vốn nếu không đủ điều kiện theo quy định. Nội dung cơ bản của quyết định ứng vốn gồm: Số tiền ứng vốn, thời hạn hoàn trả và trách nhiệm thi hành quyết định của các tổ chức, cá nhân liên quan.

5. Căn cứ quyết định ứng vốn từ Quỹ phát triển đất của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất triển khai ký Hợp đồng ứng vốn với Tổ chức được ứng vốn. Sau khi ký Hợp đồng ứng vốn, Tổ chức được ứng vốn lập hồ sơ đề nghị giải ngân, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ gồm:

Giấy đề nghị giải ngân vốn đầu tư theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Điều lệ này: 03 bản gốc;

Hồ sơ, chứng từ pháp lý các chi phí, hạng mục để giải ngân: 01 bản gốc/bản sao.

Quỹ phát triển đất kiểm tra hồ sơ đề nghị giải ngân nêu trên và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hồ sơ tiến hành lập chứng từ chuyển tiền gửi Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản thanh toán. Quỹ phát triển đất chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Tổ chức, đơn vị thụ hưởng

theo yêu cầu của Tổ chức được ứng vốn. Chậm nhất 01 ngày làm việc, Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại nơi Quỹ phát triển đất mở tài khoản thanh toán chuyển tiền cho đối tượng thụ hưởng theo lệnh chi tiền của Quỹ phát triển đất.

6. Việc giải ngân ứng vốn được thực hiện một lần hoặc nhiều lần trên cơ sở tiến độ thực hiện và nhu cầu ứng vốn của từng dự án/nhiệm vụ. Trường hợp thực hiện giải ngân ứng vốn nhiều lần cho cùng một dự án/nhiệm vụ thì tổ chức được ứng vốn có văn bản đề nghị ứng vốn và hồ sơ, tài liệu bổ sung có liên quan đến việc ứng vốn theo từng lần.

7. Tổ chức được ứng vốn có trách nhiệm:

a) Sử dụng vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 4 Điều lệ này đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về việc sử dụng vốn ứng theo quy định của pháp luật. Không sử dụng vốn ứng thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 4 Điều lệ này để sử dụng vào mục đích khác.

b) Thực hiện trả chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 14 Điều lệ này.

c) Thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền ban hành Quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất và thực hiện hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 15 Điều lệ này.

8. Quỹ phát triển đất có trách nhiệm kiểm tra đối với việc sử dụng vốn ứng từ Quỹ và thu hồi vốn ứng theo quy định.

Điều 14. Chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất

1. Mức chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất bằng mức lãi suất áp dụng đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong cùng thời kỳ.

2. Chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất được tính trong chi phí khác thuộc tổng mức đầu tư của dự án, dự toán của nhiệm vụ.

3. Cách tính chi phí quản lý vốn ứng

Chi phí quản lý vốn ứng = Số dư nợ vốn ứng đã giải ngân x [Mức chi phí quản lý vốn ứng/365 ngày] x Số ngày nợ ứng vốn thực tế.

Trong đó, số dư nợ vốn ứng đã giải ngân không bao gồm chi phí quản lý vốn ứng.

4. Chi phí quản lý vốn ứng được hoàn trả trước hoặc cùng thời gian hoàn trả vốn ứng và được quy định cụ thể trong hợp đồng ứng vốn.

Điều 15. Quy định về hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất

1. Hoàn trả vốn ứng từ nguồn vốn của dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt:

a) Tổ chức được ứng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Điều lệ này lập hồ sơ hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất, gửi Kho bạc Nhà nước (nơi tổ chức được ứng vốn mở tài khoản). Hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất (trong đó nêu rõ số tiền ứng vốn từ Quỹ phát triển đất chưa hoàn trả, thời hạn ứng): 02 bản chính;

Giấy rút vốn theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/07/2024 của Chính Phủ quy định về Quỹ phát triển đất: 02 bản chính và đối với trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, các thành phần hồ sơ phải được ký số theo quy định;

Quyết định ứng vốn từ Quỹ phát triển đất của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ này: 01 bản sao;

Quyết định giao kế hoạch vốn hằng năm của dự án (trong đó có số tiền hoàn trả cho Quỹ): 01 bản sao;

Quyết định hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án đầu tư: 01 bản chính.

b) Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Kho bạc Nhà nước kiểm soát tính hợp pháp của hồ sơ do tổ chức được ứng vốn gửi; trường hợp đảm bảo đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho Quỹ phát triển đất; trường hợp không đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước từ chối chuyển tiền.

Các nội dung khác về quy trình thủ tục giao dịch tại Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

c) Việc quyết toán dự án hoàn thành thực hiện theo quy định của pháp luật quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Hoàn trả vốn ứng trong trường hợp còn lại (không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này):

a) Căn cứ vào số tiền ứng vốn chưa hoàn trả cho Quỹ phát triển đất (bao gồm cả số tiền ứng vốn của kỳ trước nếu có), thời hạn ứng và phương án hoàn trả vốn ứng cho Quỹ, tổ chức được ứng vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Điều lệ này báo cáo cấp có thẩm quyền của địa phương để bố trí trong dự toán ngân sách chi đầu tư phát triển khác của cấp tương ứng để hoàn trả vốn ứng cho

Quỹ.

b) Nguồn hoàn trả Quỹ phát triển đất được bố trí trong dự toán chi đầu tư phát triển khác. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán ngân sách được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

c) Căn cứ dự toán ngân sách được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức được ứng vốn lập hồ sơ đề nghị hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất gửi Kho bạc Nhà nước. Hồ sơ gồm:

Giấy đề nghị hoàn trả vốn ứng (trong đó nêu rõ số tiền ứng vốn từ Quỹ phát triển đất chưa hoàn trả, thời hạn ứng): 02 bản chính;

Giấy rút vốn theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/07/2024 của Chính Phủ quy định về Quỹ phát triển đất: 02 bản chính và đối với trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, các thành phần hồ sơ phải được ký số theo quy định;

Quyết định giao dự toán ngân sách của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao;

Quyết định hoàn trả vốn ứng của cơ quan, người có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ: 01 bản chính.

d) Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm c khoản này, Kho bạc Nhà nước kiểm soát tính hợp pháp của hồ sơ; trường hợp đảm bảo đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho Quỹ phát triển đất; trường hợp không đúng quy định thì Kho bạc Nhà nước từ chối chuyển tiền.

Các nội dung khác về quy trình thủ tục thực hiện giao dịch tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

đ) Tổ chức được ứng vốn thực hiện quyết toán số tiền hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất cùng với quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

3. Số tiền thanh toán quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ ứng vốn quy định tại Điều lệ này, không được sử dụng vào mục đích khác.

4. Trường hợp số tiền đã ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: sau khi chi trả cho người thụ hưởng, chủ đầu tư tập hợp chứng từ, làm thủ tục thanh toán và thu hồi tạm ứng trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày Quỹ giải ngân tạm ứng để chi trả cho người thụ hưởng, không chờ đến khi hoàn thành toàn bộ phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mới làm thủ tục thu hồi vốn tạm ứng.

Điều 16. Gia hạn, xử lý rủi ro vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng

1. Gia hạn vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng

a) Điều kiện gia hạn vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng: Do nguyên nhân khách quan dẫn đến hoàn trả vốn ứng và chi phí quản lý vốn ứng không đúng thời gian hoàn trả theo quy định trong quyết định ứng vốn thì tổ chức ứng vốn có văn bản đề nghị cho gia hạn gửi về Quỹ trước thời gian đến hạn hoàn trả.

b) Thẩm quyền và thời gian gia hạn: Giám đốc Quỹ căn cứ văn bản đề nghị của tổ chức ứng vốn, kiểm tra nội dung liên quan đến nguyên nhân chậm trả để lấy ý kiến Hội đồng quản lý Quỹ trước khi báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định gia hạn thời gian hoàn trả vốn ứng. Cấp nào quyết định ứng vốn thì cấp đó quyết định gia hạn.

c) Trường hợp đặc biệt hết thời gian gia hạn mà tổ chức được ứng vốn chưa hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng thì Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xử lý.

2. Xử lý rủi ro vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng (nếu có)

Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch họa hoặc lý do khách quan khác, làm ảnh hưởng đến việc hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý vốn ứng. Giám đốc quỹ phối hợp với các sở ban ngành báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 17. Chế tài xử lý các vi phạm trong việc sử dụng, hoàn trả vốn ứng

Tổ chức được ứng vốn nếu bị phát hiện sử dụng vốn ứng không đúng mục đích theo quy định của pháp luật; hoàn trả vốn ứng không đúng hạn theo quy định tại quyết định ứng vốn mà không được cấp có thẩm quyền gia hạn thì Quỹ phát triển đất dừng ngay việc giải ngân đối với Tổ chức ứng vốn đó và báo cáo Hội đồng quản lý và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ

Quỹ phát triển đất được nhận ủy thác quản lý quỹ tài chính nhà nước khác thuộc tỉnh Quảng Bình theo quy định của pháp luật. Việc nhận ủy thác thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính Phủ quy định về Quỹ phát triển đất.

Chương VII

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ TÀI SẢN, KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

Điều 19. Chế độ tài chính và quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ phát triển đất

1. Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.
2. Chế độ tài chính (bao gồm cả cơ chế tiền lương, các khoản phụ cấp của cán bộ quản lý, người lao động) và quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ phát triển đất được áp dụng theo cơ chế của đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Đất trụ sở của Quỹ phát triển đất thực hiện theo chế độ sử dụng đất áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật đất đai.

Điều 20. Các khoản thu, chi của Quỹ phát triển đất

1. Các khoản thu gồm:
 - a) Khoản thu từ chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 14 Điều lệ này.
 - b) Lãi tiền gửi theo quy định của pháp luật.
 - c) Khoản thu về việc nhận ủy thác quản lý quỹ khác.
 - d) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.
2. Các khoản chi gồm:
 - a) Chi phục vụ hoạt động ứng vốn, thu hồi vốn ứng, quản lý vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất.
 - b) Chi tiền lương, các khoản phụ cấp và các khoản chi khác cho các thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập.
 - c) Các khoản nộp ngân sách nhà nước và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.
3. Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất có trách nhiệm ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ để làm căn cứ thực hiện, quản lý việc chi tiêu của Quỹ.
4. Không sử dụng vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất để chi cho các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này. Chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định được bổ sung vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất.
5. Quỹ có trách nhiệm quyết toán các khoản thu, chi của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Chế độ kế toán, báo cáo

1. Quỹ phát triển đất thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động kinh tế, tài chính.
2. Hằng năm, Quỹ phát triển đất có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính năm

của Quỹ cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Báo cáo tài chính năm của Quỹ phát triển đất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Việc kiểm tra, giám sát, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ phát triển đất được thực hiện theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

Chương VIII

MỐI QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 22. Mối quan hệ và trách nhiệm giữa Quỹ phát triển đất với các cơ quan quản lý nhà nước, Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Tổ chức được ứng vốn

1. Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Bình là đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn Quỹ phát triển đất để phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người có quyết định cao nhất trong việc phê duyệt Kế hoạch ứng vốn, bố trí vốn và các vấn đề quan trọng khác của Quỹ. Do đó, Quỹ phải thường xuyên nắm chắc tình hình của đơn vị để kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt nhất nhiệm vụ được giao đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan trực tiếp lãnh đạo mọi mặt hoạt động của Quỹ để đạt được mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao thông qua việc ban hành các quy chế, quy định theo thẩm quyền và phê duyệt các hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm và các nhiệm vụ cụ thể khác. Phương thức lãnh đạo bằng Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ hoặc ủy quyền cho Giám đốc Quỹ trong điều hành các nhiệm vụ cụ thể. Do đó, Quỹ phải thường xuyên báo cáo, xin ý kiến về các vấn đề cụ thể theo Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ. Tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ chuẩn bị nội dung và tổ chức các phiên họp của Hội đồng quản lý Quỹ. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Hoạt động của Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ của Ban kiểm soát Quỹ. Do đó, Quỹ phải chủ động cung cấp đầy đủ các báo cáo, hồ sơ, chứng từ một cách kịp thời, minh bạch theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Trước các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ hoặc theo kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát, Quỹ phải chủ động mời Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát, kiểm tra các nội dung liên quan đến phiên họp của Hội đồng quản lý Quỹ. Kịp thời tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị

sau kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Quỹ.

4. Đối với các sở, ban, ngành có liên quan thì phải phối hợp chặt chẽ trong thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do cấp trên giao theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình.

5. Đối với các Tổ chức ứng vốn

Các Tổ chức ứng vốn được xem là đối tượng phối hợp thực hiện nhiệm vụ được cơ quan nhà nước giao thông qua các hợp đồng ứng vốn và hoàn trả vốn ứng, có ràng buộc với nhau thông qua các điều khoản và chế tài. Do đó, Quỹ phải thường xuyên gắn kết, phổ biến thông tin kịp thời về các quy định, các cơ chế, chính sách, kế hoạch ứng vốn... để các Tổ chức được ứng vốn nắm biết, phối hợp thực hiện. Quá trình ứng vốn và thu hồi vốn ứng phải thực hiện theo đúng các quy định trong Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan. Quan hệ giữa Quỹ phát triển đất với các Tổ chức ứng vốn phải được xác lập bằng hợp đồng ứng vốn và gắn với việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện hợp đồng và sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả. Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý nếu phát hiện Tổ chức ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn và hoàn trả vốn ứng.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Xử lý chuyển tiếp

1. Việc ứng vốn được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ và các Nghị định, văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Trường hợp Quỹ phát triển đất đã ứng vốn theo đúng quy định của pháp luật để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tạo quỹ đất theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trước ngày Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ có hiệu lực thi hành mà đến thời điểm Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ có hiệu lực thi hành chưa hoàn thành việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ thì việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ được xử lý như sau:

a) Đối với trường hợp đã xác định nguồn hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất từ nguồn vốn của dự án hoặc nguồn đã được xác định theo quy định thì việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ từ nguồn vốn của dự án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Điều lệ này hoặc từ nguồn đã được xác định theo quy định.

b) Đối với trường hợp còn lại (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này) thì việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ này.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ngành có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của Quỹ phát triển đất có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý, sử dụng Quỹ đúng quy định, định kỳ báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường tình hình quản lý, sử dụng Quỹ.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị ứng vốn có trách nhiệm phối hợp với Quỹ phát triển đất tỉnh thực hiện nghiêm túc các quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, địa phương phản ánh bằng văn bản về Quỹ phát triển đất để tổng hợp, báo cáo Hội đồng quản Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Các Quyết định số của UBND tỉnh số: 24/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Bình; số 34/2022/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 về việc bãi bỏ một số điều khoản của Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Bình hết hiệu lực kể từ ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.